

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau

1. Nội dung của dự thảo nghị quyết

Căn cứ điểm h, khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi năm 2018⁽¹⁾; điểm a, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi⁽²⁾. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã

⁽¹⁾ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm: “Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”

⁽²⁾ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm: “Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không

giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành xem xét, ban hành với các nội dung chính sau đây:

- Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

- Quy định vùng nuôi chim yến.

- Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

(Chi tiết tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật⁽³⁾ và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan⁽⁴⁾ và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 363/BC-STP ngày 25 tháng 10 năm 2022, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”

⁽³⁾ Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định ".... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".

⁽⁴⁾ Có 13 cơ quan, đơn vị, địa phương ý kiến bằng Văn bản, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình.

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

- Báo cáo làm rõ cơ sở xác định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi. Hiện nay đa phần dân cư ở khu vực nông thôn chủ yếu sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, việc quy định khu vực dân cư tại các thôn trên địa bàn xã không được phép chăn nuôi như dự thảo Nghị quyết có phù hợp với tình hình thực tế địa phương hiện nay không.

- Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát, biên tập lại một số vị trí, khu vực “không được phép chăn nuôi” theo hướng xem xét “khu dân cư” tại khu vực Tổ dân phố và khu vực thôn, làng cho phù hợp với quy định (*khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi*). Đồng thời đưa nội dung “Điều 2. Khu vực không được phép chăn nuôi” vào Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết.

- Việc xác định khu vực không được phép chăn nuôi đã được lấy ý kiến trực tiếp các huyện, thành phố và đối tượng chịu sự tác động chưa. Đề nghị nêu rõ quá trình lấy ý kiến bằng biên bản hoặc phiếu lấy ý kiến của những hộ dân có liên quan đến quy định không được phép chăn nuôi, chính sách hỗ trợ và quy định vùng nuôi chim yến.

- Đề nghị báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh số lượng, quy mô chăn nuôi⁽⁵⁾, đối tượng, mức độ ảnh hưởng;

⁵ a) Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên; b) Chăn nuôi trang trại quy mô vừa: Từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi; c) Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ: Từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi; d) Chăn nuôi nông hộ: Dưới 10 đơn vị vật nuôi.

lộ trình, số lượng cơ sở chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, ngừng hoạt động; số hộ/nhân khẩu cần được hỗ trợ ổn định di dời, ổn định đời sống.

- Báo cáo rõ về khu vực dự kiến hoặc quy hoạch khu chăn nuôi tập trung để thực hiện di dời, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động chăn nuôi tại các khu quy hoạch chăn nuôi tập trung có phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tập quán chăn nuôi,...

- Theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi, quy định HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất chính sách ổn định đời sống cho chủ cơ sở, người lao động trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi khi thực hiện di dời ra khỏi vùng không được phép chăn nuôi. Đồng thời, xem xét quy định mức hỗ trợ gạo và cụ thể đối tượng được hỗ trợ theo quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ, đề nghị báo cáo làm rõ về nguồn kinh phí để triển khai thực hiện; xem xét quy định rõ nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện theo phân cấp ngân sách?

- Tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập như sau: “2. *Đối tượng áp dụng: Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi; các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*”

- Rà soát, biên tập nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết đảm bảo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

- Xem xét biên tập toàn bộ nội dung tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết vào Điều 2, 3 dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ, thống nhất.

- Cơ quan trình chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật. Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, chính sách pháp luật trong lĩnh vực hoạt động chăn nuôi, đảm bảo môi trường. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, phối hợp về kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong hoạt động chăn nuôi, môi trường theo đúng quy định pháp luật.

- Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 4 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà